TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-11-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thạch;

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Nguyệt M,** sinh năm 1980. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 15/1, ấp P, xã T, thị xã H, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Trần Hậu Đ**, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 15/1, ấp P, xã T, thị xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2022 và lời khai của chị Huỳnh Thị Nguyệt M thể hiện như sau:

Chị Huỳnh Thị Nguyệt M và anh Trần Hậu Đ chung sống với nhau từ năm 2001. Anh chị chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chủ yếu về vấn đề tiền bạc, do anh Đ thường xuyên cờ bạc, kinh tế gia đình một mình chị M xoay sở.

Anh Đ không quan tâm gia đình thường bỏ đi đâu vài tháng mới về nhà, chị M có hỏi thì chỉ nghe anh Đ trả lời là đi công trình nhưng thực tế chị M cũng không biết đi đâu vì anh Đ không liên lạc về nhà. Khi anh Đ về nhà cũng khoảng vài ngày là bỏ đi. Do đó, chị M và anh Đ cũng không nói chuyện được với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng anh chị không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung tên Trần Huỳnh Thiên Phú, sinh năm 2002 và Trần Huỳnh Thiên Phúc, sinh năm 2005. Hiện các con đang sống với chị M. Cháu Phú đã trưởng thành chị M không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Phúc, chị M yêu cầu nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của anh Trần Hậu Đ:

Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu về vấn đề tiền bạc. Anh Đ cho rằng do thời gian này anh làm ăn khó khăn nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa. Hiện do anh đi làm công trình xa nên mấy tháng anh mới về, chứ không thường xuyên ở nhà nên chị M cho rằng anh không quan tâm gia đình. Ngoài ra, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì khác. Do đó, anh xin thời gian để vợ chồng hàn gắn nên anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M với anh Đ; Về 02 con chung tên tên Trần Huỳnh Thiên Phú, sinh năm 2002 và Trần Huỳnh Thiên Phúc, sinh năm 2005, hiện đang sống với chị M nên cần giao con chị M tiếp tục giao cháu Phúc nuôi dưỡng, cháu Phú đã trưởng thành nên xem giải quyết là có căn cứ, ghi nhận chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung ghi nhận chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đ là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Nguyệt M và anh Trần Hậu Đ tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian dài đến năm 2018 thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Đ không quan tâm gia đình, thường xuyên đi làm xa, không chăm lo cho gia đình, kinh tế gia đình do một mình chị M xoay sở. Anh chị không đã nói chuyện được với nhau. Anh Đ có xin thời gian để vợ chồng anh chị hàn gắn nhưng mâu thuẫn của anh chị vẫn kéo dài. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Đ và anh Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy anh chị chung sống có 02 con chung tên Trần Huỳnh Thiên Phú, sinh năm 2002 và Trần Huỳnh Thiên Phúc, sinh năm 2005 hiện các cháu đang sống với chị M. Cháu Phú đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu giải quyết là có căn cứ. Riêng cháu Phúc có nguyện vọng sống với chị M nên giao cháu Phúc cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Nguyệt M và anh Trần Hậu Đ. Chị M và anh Đ không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Huỳnh Thiên Phú, sinh năm 2002 và Trần Huỳnh Thiên Phúc, sinh năm 2005. Cháu Trần Huỳnh Thiên Phú, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Huỳnh Thiên Phúc, sinh năm 2005. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Huỳnh Thị Nguyệt M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020869 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị M đã nộp xong án phí.

Án dân sự được xét xử công khai báo cho các chị M và anh Đ được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Hoàng Yến